

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 30 /2019/HSST

Ngày 26-03-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thiên Nga.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Thái Quang Định và bà Phạm Thị Dung.

+ *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thùy Dương, cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Mạnh Hoàng: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí
công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2019/HSST ngày 13-03-2019
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 32/2019/QĐXXST-HS ngày 14-
03-2019 đối với bị cáo:

Đỗ Văn M; Tên gọi khác: (không có); sinh ngày: 01/01/1950.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở : Tổ 3, khu T, phường Đ, thành phố Uông Bí ,tỉnh Quảng
Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính:
Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn V (đã chết) và bà
Nguyễn Thị H; Gia đình có 7 anh em bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Trần Thị T, bị cáo
có 4 con lớn sinh năm 1972, nhỏ sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 20/12/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ
- Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

+ Anh Hoàng Văn T; sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Tổ 13B, khu 4, phường T, thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Nguyễn Thị N; Sinh năm 1962 Nơi cư trú: Tổ 7, khu 3, phường S, thành
phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 20 phút ngày 20/12/2018, tại tổ 3, khu T, phường Đ, thành phố Uông Bí tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Uông Bí bắt quả tang Đỗ Văn M có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, thu tại túi quần phía sau bên phải M đang mặc có 01 ví giả da màu đen, bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2x2,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra, còn thu giữ của M 01 giấy phép lái xe mang tên Đỗ Văn M; số tiền 1.000.000 đồng; thu tại túi quần phía trước bên trái M đang mặc 01 ống thủy tinh dài 20cm, 01 đầu thẳng, 01 đầu uốn cong gắn bầu tròn bên trong chứa chất dạng keo màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Cuo màu xanh đen BKS 14311-K2; 01 điện thoại Samsung màu hồng gắn sim số 0936.898.829.

Tiến hành khám xét nơi ở của Đỗ Văn M tại tổ 3, khu T, phường Đ, thành phố Uông Bí, Cơ quan điều tra tiếp tục thu giữ 02 bình thủy tinh màu trắng, bên trên có gắn 01 ống thủy tinh dạng vòng, đầu ống thủy tinh có gắn bầu tròn thủy tinh (nỏ).

Tại bản Kết luận giám định số 62/GĐMT ngày 23/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon kích thước (2x2,5)cm là ma túy Methamphetamine, khối lượng là **0,603 gam**; chất dạng keo màu đen là ma túy Methamphetamine và Ketamine nhưng không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Văn M khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/12/2018, M cầm theo số tiền 1.500.000 đồng đón xe ô tô khách từ nhà ở khu T, phường Đ, thành phố Uông Bí đến thành phố Hải Phòng để mua ma túy về để sử dụng. Khi đến khu vực C, thành phố Hải Phòng, M gặp và hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy của 01 người đàn ông đi xe ôm ở gần đó, người này cầm tiền đi khoảng 10 phút sau thì quay lại đưa cho M 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2x2,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. M kiểm tra đúng là ma túy “đá” cần mua, cất vào chiếc ví giả da màu đen rồi cất vào túi quần phía sau bên phải M đang mặc.

Đến 16 giờ 20 phút ngày 20/12/2018, sau khi về thành phố Uông Bí, M điều khiển xe mô tô BKS 14311-K2 mang theo chiếc ví có chứa số ma túy “đá” đã mua ở Hải Phòng và 01 bộ sử dụng ma túy đi đến nhà nghỉ Đ ở tổ 3, khu T, phường Đ, thành phố Uông Bí với mục đích để sử dụng. Khi vừa đến nhà nghỉ thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ vật chứng.

Bản Cáo trạng số 40/CT-VKSUB ngày 13-3-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Đỗ Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn M từ 15 (Mười năm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 20-12-2018.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 62/GĐMT ngày 23-12-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, 01 ví giả da màu đen, 02 bình thủy tinh màu trắng, bên trên có gắn 01 ống thủy tinh dạng vòng, đầu ống thủy tinh có gắn bầu tròn thủy tinh (nỏ).

+ Trả lại bị cáo số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đỗ Văn M.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người đúng tội, không oan tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của những người chứng kiến anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị N có lời khai trong quá trình điều tra được chứng kiến cơ quan công an bắt giữ M, thu giữ vật chứng như đã nêu trên phù hợp với lời khai của bị cáo M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định, tài liệu, chứng cứ, của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tài liệu chứng cứ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập sử dụng tại phiên tòa của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo Đỗ Văn M:

Lời khai của bị cáo Đỗ Văn M tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 20/12/2018, tại cửa nhà nghỉ Đ thuộc tổ 3, khu T, phường Đ, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Đỗ Văn M bị bắt quả tang khi

đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,603 gam (Không phải sáu trăm lẻ ba gam) ma túy Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự phạm tội do lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Với các chứng cứ, hành vi, của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo và lời luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hình phạt:

[2.1] Về hình phạt chính

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

[3.1] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, người phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^d (Năm triệu đồng) đến 500.000.000^d (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đỗ Văn M là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về đối tượng bán ma túy cho bị cáo .

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác định được lai lịch vụ thể nên không đề cập xử lý

- Đối với lượng ma túy Ketamine thu trong ống thủy tinh của M, do không xác định được khối lượng nên không đề cập xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng gắn sim số 0936.898.829; 01 giấy phép lái xe mang tên Đỗ Văn M quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Đỗ Thị D (Con gái bị cáo M) quản lý.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda culo màu xanh đen BKS 14311-K2 quá trình điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc xe nên tách ra xử lý sau.

- Đối với số tiền 1.000.000đ (Một triệu) đồng không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với phong bì số 62/GĐMT hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. 02 bình thủy tinh màu trắng, bên trên có gắn 01 ống thủy tinh dạng vòng, đầu ống thủy tinh có gắn bầu tròn thủy tinh (nổ) không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc ví da màu đen, tại phiên tòa bị cáo không xin lại, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi (trên 60 tuổi), bị cáo cũng có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên :

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Miêng đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: **Đỗ Văn M 15** (Mười năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 20-12-2018.

2. Áp dụng: Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 62/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, 01 ví giả da màu đen. 02 bình thủy tinh màu trắng, bên trên có gắn 01 ống thủy tinh dạng vòng, đầu ống thủy tinh có gắn bầu tròn thủy tinh (nổ).

+ Trả lại bị cáo Đỗ Văn M 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25-3-2019 giữa Công an TP Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự TP Uông Bí).

3. Áp dụng: Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đỗ Văn M được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người có QLNVLQ.
- VKSND TP.Ưông Bí;
- Công an TP.Ưông Bí;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS TP.Ưông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS; Lưu TA

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thiên Nga

